

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

• TS. Huỳnh Thanh Nhã(\*)

**Tóm tắt**

*Trước xu thế toàn cầu hóa, các quốc gia phải đối mặt với cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt và có tính quyết định đối với sự thịnh vượng của nền kinh tế. Để đạt được năng suất cao và duy trì mức tăng trưởng năng suất bền vững, đòi hỏi các quốc gia phải phát triển kinh tế dựa trên những ngành có tiềm năng, đồng thời nâng cấp vị thế cạnh tranh thông qua việc giành những lợi thế cạnh tranh bậc cao hơn trong những ngành hiện có và phát triển năng lực trong những ngành và phân đoạn công nghiệp mới. Làm thế nào để nâng cao năng suất sử dụng nguồn lực, nâng cấp lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng là yêu cầu cấp bách trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới.*

*Từ khóa: Lợi thế cạnh tranh, năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp.*

**1. Đặt vấn đề**

Có nhiều yếu tố được xem xét khi giải thích tại sao một số quốc gia hay địa phương có sức cạnh tranh, còn các quốc gia hay địa phương khác lại không? Quan điểm kinh tế học truyền thống lập luận sức cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh (LTCT) của một nền kinh tế được điều khiển bởi nguồn lao động giá rẻ, dồi dào và nguồn tài nguyên phong phú. Một số người cho rằng, sức cạnh tranh quốc gia là do các biến số kinh tế vĩ mô, như: tỉ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng, lạm phát, cán cân thương mại và mức thâm hụt ngân sách của chính phủ quyết định. Thời gian gần đây, nhiều ý kiến cho rằng chính sách của chính phủ thể hiện qua việc lựa chọn phát triển những ngành nghề mũi nhọn, chính sách tài trợ, bảo hộ hàng hóa nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực,... là chìa khóa để một quốc gia hay một địa phương thành công trên thị trường quốc tế.

Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I, trực thuộc Trung ương, là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Hơn 10 năm qua, thành phố Cần Thơ đã có nhiều nỗ lực phát huy lợi thế trung tâm để tăng cường thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa xứng đáng với tiềm năng, lợi thế vốn có của một trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Vì vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp để duy trì và nâng cấp LTCT từ bậc thấp lên bậc cao, nhằm có thể chuyển hẳn LTCT thành năng lực cạnh tranh thật sự của thành phố Cần Thơ.

**2. Những vấn đề chung về LTCT****2.1. Nguồn gốc của LTCT của một quốc gia hay một địa phương**

LTCT là sở hữu của những giá trị đặc thù, có thể sử dụng được để “nắm bắt cơ hội”, để kinh doanh có lãi; là lợi thế mà một doanh nghiệp (DN), một địa phương, một quốc gia đang có và có thể có, so với các đối thủ cạnh tranh của họ. LTCT là một khái niệm vừa có tính vi mô, vừa có tính vĩ mô (địa phương hoặc quốc gia).

Năng lực cạnh tranh của DN là sự thể hiện thực lực về lợi thế của DN so với đối thủ cạnh tranh trong việc thỏa mãn tốt nhất các đòi hỏi của khách hàng, bằng việc khai thác, sử dụng thực lực và lợi thế bên trong, bên ngoài, nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ hấp dẫn người tiêu dùng để thu lợi nhuận ngày càng cao, để tồn tại và phát triển. Năng lực cạnh tranh của một DN, địa phương là các yếu tố nội hàm được tạo ra từ thực lực của mỗi DN, địa phương đó. Năng lực cạnh tranh không chỉ được tính bằng các tiêu chí về công nghệ, tài chính, nhân lực, tổ chức quản trị,... mà nó gắn liền với ưu thế của sản phẩm, dịch vụ mà DN, địa phương đưa ra thị trường.

Michael E. Porter (1990) phân tích LTCT dựa vào một khái niệm cụ thể hơn đó là “*năng suất sử dụng nguồn lực*” (nhân công và vốn). Một quốc gia hay địa phương có năng suất lao động cao không chỉ giúp cho người lao động tăng thu nhập, nâng cao mức sống và tạo nên các điều kiện về cầu trong nước, mà còn tạo thêm nguồn thu cho nhà nước từ việc đánh thuế để đầu tư cho các dịch vụ công ích, công trình phúc lợi xã hội, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao mức sống. Về phía DN, năng suất lao động và năng suất sử dụng vốn cao cho phép họ tạo ra sản phẩm có chất lượng hơn, đáp ứng tốt

(\*) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ.

hơn nhu cầu của người tiêu dùng, và đó là cơ sở để DN nâng cao khả năng cạnh tranh. Do đó, yếu tố quyết định sức cạnh tranh ở cấp độ quốc gia hay địa phương là năng suất sử dụng nguồn lực.

Điều cốt lõi để nâng cao và duy trì được sự tăng trưởng về năng suất sử dụng nguồn lực là quốc gia hay địa phương đó phải cung cấp một môi trường cạnh tranh cho các DN, cải tiến và đổi mới không ngừng theo những hướng thích hợp, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tiêu dùng trong nước và cạnh tranh được với các đối thủ quốc tế. Những nhân tố định hình nên môi trường cạnh tranh cho các DN trong một quốc gia bao gồm:

- Các điều kiện về yếu tố sản xuất: trình độ lao động, giá lao động, cơ sở hạ tầng, nguồn nguyên vật liệu cần thiết cho cạnh tranh trong một ngành hay lĩnh vực nhất định.

- Các điều kiện cầu: đặc tính của cầu trong nước đối với sản phẩm hoặc hàng hóa của ngành đó.

- Các ngành công nghiệp phụ trợ và liên quan: những ngành công nghiệp mà DN có thể chia sẻ và phối hợp hoạt động để hình thành nên chuỗi giá trị của ngành.

- Chiến lược DN, cấu trúc và cạnh tranh nội địa: những điều kiện liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý DN, cũng như đặc tính của cạnh tranh trong nước.

- Vai trò của chính phủ: chính phủ là yếu tố quan trọng trong việc ảnh hưởng đến bốn nhân tố về sản xuất, điều kiện cầu, các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan, cũng như chiến lược DN, cấu trúc và cạnh tranh nội địa. Những tác động của chính phủ lên các nhân tố quyết định LTCT có thể tích cực hoặc tiêu cực, do đó có thể là nhân tố thúc đẩy hay kìm hãm LTCT.

Mỗi nhân tố trên không tồn tại riêng lẻ mà tác động, phụ thuộc lẫn nhau để tạo thành và duy trì LTCT. Sự yếu kém trong bất kỳ một nhân tố nào cũng sẽ cản trở một ngành có lợi thế phát triển và tiến bộ.

## 2.2. Các giai đoạn của quá trình cạnh tranh

Các nền kinh tế đều phải trải qua một số giai đoạn trong quá trình phát triển LTCT. Các giai đoạn cạnh tranh phản ánh nguồn lợi thế đặc trưng, bản chất và quy mô của những ngành phải đối mặt với cạnh tranh quốc tế.

**Giai đoạn 1:** LTCT dựa trên các yếu tố sản xuất cơ bản, như tài nguyên thiên nhiên, các điều kiện thuận lợi cho trồng trọt một số cây trồng nhất định, nguồn lao động dồi dào với giá nhân công rẻ. Giai đoạn cạnh tranh dựa vào yếu tố sản xuất là giai

đoạn mà hầu hết các nền kinh tế đều trải qua trong một thời gian nhất định. Điều quan trọng là nền kinh tế nào có chính sách và chiến lược phù hợp để sớm vượt qua giai đoạn này và tiến đến giai đoạn cạnh tranh dựa vào đầu tư, đồng nghĩa với việc LTCT đã được nâng cấp.

**Giai đoạn 2:** cạnh tranh dựa vào đầu tư, khả năng cạnh tranh dựa trên sự sẵn sàng và khả năng đầu tư mạnh mẽ để xây dựng những cơ sở sản xuất hiện đại. Trong giai đoạn này, trình độ lao động được nâng cao, tiếp thị quốc tế và xúc tiến thương mại bắt đầu được quan tâm và cạnh tranh nội địa trở nên gay gắt.

**Giai đoạn 3:** LTCT tiếp tục được nâng cấp và mở rộng, cạnh tranh dựa vào đổi mới và sáng tạo là chủ yếu. Các DN không chỉ áp dụng và cải tiến công nghệ, phương pháp sản xuất có được từ nước khác mà còn có khả năng tạo ra công nghệ và phương pháp riêng. Cầu về tiêu dùng ngày càng trở nên tinh vi và khắt khe, trình độ lao động được nâng cao, các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan phát triển tạo điều kiện và động lực để các DN đổi mới và duy trì đổi mới.

**Giai đoạn 4:** nếu như ba giai đoạn đầu tiên của quá trình cạnh tranh đạt được là nhờ sự nỗ lực liên tục để nâng cấp các yếu tố sản xuất cơ bản, nâng cấp điều kiện cầu, đầu tư phát triển công nghệ, tạo môi trường cạnh tranh để gây áp lực lên các DN buộc họ phải tìm kiếm và đạt được LTCT. Tuy nhiên, một khi những động lực và điều kiện trên không được duy trì thì nền kinh tế sẽ chuyển sang giai đoạn thứ tư là cạnh tranh nhờ vào của cải, LTCT sẽ suy giảm.

## 3. Đánh giá LTCT của thành phố Cần Thơ

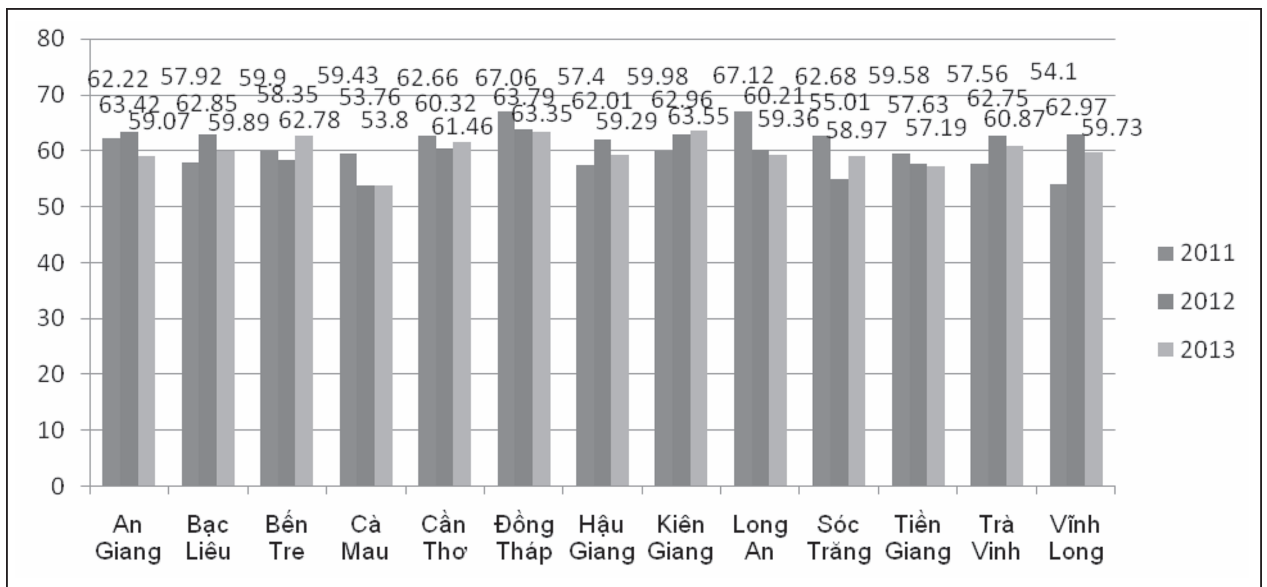
### 3.1 Một số chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp quốc gia và cấp tỉnh

Ở cấp độ quốc gia, có rất nhiều tổ chức dựa trên những tiêu chí khác nhau để đánh giá và xếp hạng năng lực cạnh tranh của các quốc gia, trong đó Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đánh giá năng lực cạnh tranh của các quốc gia (GCI) dựa vào 3 bộ chỉ tiêu là: các yếu tố cơ bản, các yếu tố thúc đẩy hiệu quả nền kinh tế và các yếu tố thúc đẩy sự đổi mới của nền kinh tế, với 12 trụ cột quan trọng, gồm: thể chế/tổ chức, hạ tầng, kinh tế vĩ mô, y tế và giáo dục cơ bản, giáo dục và đào tạo đại học, thị trường hàng hóa, lao động, tài chính, mức độ hấp thu công nghệ, quy mô thị trường, độ tinh xảo kinh doanh và đổi mới sáng tạo. Trong báo cáo của WEF (2013 -

2014), năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam đứng hạng 70 trong số 148 nước được xếp hạng, tăng được 5 hạng so với năm 2012–2013 (75/144), nhưng giảm 5 hạng so với năm 2011–2012 (65/142) [9]. Cũng theo báo cáo của WEF, năm rào cản hàng đầu đối với hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm: khả năng tiếp cận vốn, lạm phát, mức độ ổn định thấp của chính sách, mức độ hấp thu công nghệ, và cơ sở hạ tầng hạn chế. Những điểm mạnh đáng kể nhất của kinh tế Việt Nam đó là thị trường lao động khá hiệu quả, quy mô thị trường lớn và hoạt động chăm sóc sức khỏe cũng như giáo dục cơ bản được đánh giá ở mức thỏa đáng.

Ở cấp độ địa phương, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Dự án nâng cao năng lực cạnh

tranh Việt Nam (VNCI) phối hợp cùng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tiến hành điều tra hàng năm, nhằm đánh giá năng lực cạnh tranh của các tỉnh, thành phố trong cả nước đã được sự quan tâm rộng rãi của cộng đồng từ năm 2007. Trong những năm qua, chỉ số PCI của thành phố Cần Thơ luôn nằm trong top tốt của cả nước. Cụ thể: năm 2011 xếp thứ 16 với 62,66 điểm; năm 2012 tăng 2 hạng xếp thứ 14 với 60,32 điểm và năm 2013 tiếp tục tăng 5 hạng xếp thứ 9 với 61,46 điểm. Điều này phản ánh chính quyền địa phương đang nỗ lực để xây dựng môi trường kinh doanh năng động, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy các DN tham gia thị trường, đầu tư đổi mới và cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh.



**Biểu đồ 1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vùng ĐBSCL, 2011 - 2013 [6]**

### 3.2. Đánh giá tổng quan LTCT của thành phố Cần Thơ

Qua việc phân tích cơ sở của LTCT, các giai đoạn phát triển của cạnh tranh, động lực để nâng cấp và phát huy LTCT, cũng như những chỉ tiêu để đánh giá năng lực cạnh tranh của một quốc gia hay một địa phương, là tiền đề để nhìn nhận một cách đúng đắn những đặc trưng cơ bản của LTCT và có định hướng phù hợp để phát huy LTCT của thành phố Cần Thơ. Cụ thể:

- Điều kiện về các yếu tố sản xuất: thành phố Cần Thơ đang ở thời kỳ đầu của giai đoạn cạnh tranh dựa vào yếu tố sản xuất cơ bản, với các điều kiện thuận lợi và tiềm năng để phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp (lúa gạo và một số loại cây ăn trái), lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và vị trí thuận lợi để

trở thành trung tâm phân phối cho toàn vùng ĐBSCL. Mặt khác, thành phố Cần Thơ có lực lượng lao động dồi dào, tỷ trọng người tìm việc đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tăng lên, đặc biệt là ở các trình độ cao đẳng và đại học. Tuy nhiên, tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động ở các trình độ khá rõ nét, cụ thể theo đánh giá của Trung tâm Dịch vụ Việc làm thành phố Cần Thơ tháng 8 năm 2013: đối với trình độ đại học có cung lao động là 52,61% nhưng cầu lao động chỉ có 14%, trình độ cao đẳng có cung lao động là 25,98% nhưng cầu lao động chỉ có 5,1%; ngược lại ở trình độ trung cấp thì cung lao động chỉ có 11,52% còn cầu lao động lên đến 30,21% [8], đây là hạn chế lớn nhất trong hoạch định đào tạo và dạy nghề của thành phố Cần Thơ.

- Điều kiện cầu: Mức sống của người dân mặc

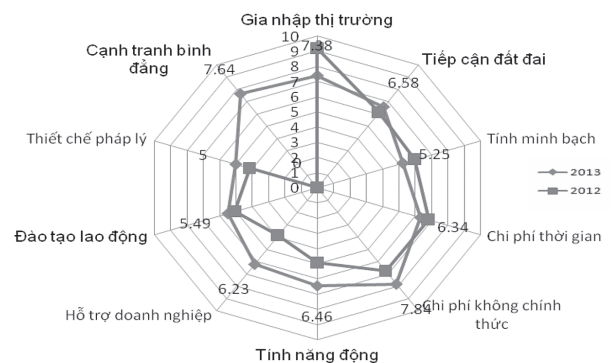
dù đã và đang được cải thiện nhưng vẫn còn mức trung bình thấp. Theo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỉ lệ hộ nghèo ở ĐBSCL đã giảm từ 15,32% năm 2004 xuống còn 7,41% năm 2013 [1]. Chính vì thế, nhu cầu nội địa chưa cao và chưa quá khắt khe, nên chưa tạo áp lực để các DN cạnh tranh gay gắt.

- Các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan: Các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan với hai ngành tiềm năng là nông sản và thủy sản vẫn còn rất hạn chế, chưa tạo ra mối liên kết giữa các DN trong việc tạo ra chuỗi giá trị. Điển hình đối với ngành nông sản mà chủ yếu là sản xuất gạo, để sản phẩm gạo có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế, thì đòi hỏi phải có sự tương tác thường xuyên giữa những người trồng lúa, nhà máy sản xuất và chế biến gạo, công ty xuất khẩu gạo, viện nghiên cứu và phát triển giống, những kỹ sư, nhà khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp, nhà cung cấp máy móc thiết bị và những nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất ra sản phẩm gạo đạt chất lượng và năng suất cao. Ngoài ra, để có thể gia tăng giá trị cho hoạt động xuất khẩu gạo thì cơ sở hạ tầng phục vụ cho xuất khẩu, như: bến cảng, kho bãi, dịch vụ hậu cần logistics, và công tác nghiên cứu phát triển thị trường cũng cần phải phát triển đồng thời. Sự liên kết, phối hợp giữa các ngành phụ trợ có liên quan ở thành phố Cần Thơ hiện nay vẫn còn rất rời rạc, vẫn còn nhiều nguyên nhân gây cản trở việc sử dụng các dịch vụ hỗ trợ, như: khó tiếp cận, không có tính bảo mật, rò rỉ thông tin của DN, không có nhà cung cấp, chất lượng kém, dịch vụ không đáp ứng được yêu cầu của DN, thiếu sự hỗ trợ của chính phủ và địa phương,...[4]. Tình trạng tương tự cũng xảy ra với ngành có tiềm năng phát triển thứ hai là thủy sản.

- Chiến lược DN, cấu trúc và cạnh tranh nội địa: tính đến đầu năm 2013, các DN hoạt động trong ngành ở thành phố Cần Thơ có quy mô nhỏ và vừa chiếm tỉ lệ trên 97,9%, có tiềm năng cạnh tranh còn thấp vì chủ yếu thuộc thành phần kinh tế tư nhân với lĩnh vực thương mại - dịch vụ (64,4%), kế tiếp là lĩnh vực công nghiệp - xây dựng (34,3) và lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản (1,3%) [2], công nghệ và quy trình sản xuất sản phẩm chủ yếu còn lệ thuộc vào công nghệ giá rẻ được nhập khẩu từ nước ngoài nên mức độ cạnh tranh chưa gay gắt. Những sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nước ngoài chủ yếu cạnh tranh trên cơ sở giá cả, chưa tạo được sự khác biệt và ổn định chất lượng nên giá trị gia tăng chưa cao. Hoạt động marketing quốc tế chưa được xúc

tiến mạnh mẽ, nên hiện nay chỉ có rất ít DN tại thành phố Cần Thơ có thể tiếp xúc trực tiếp với khách hàng cuối cùng, làm hạn chế khả năng nâng cao chất lượng, cải tiến sản phẩm và xây dựng thương hiệu trên thị trường quốc tế.

- Vai trò của chính quyền địa phương: Năm 2013 là năm thành phố Cần Thơ được đánh giá có nhiều đổi mới trong chuyển đổi từ cơ chế “quản lý” sang “phục vụ” DN, với PCI tăng hạng trên cả 3 phương diện so sánh, cụ thể: Cần Thơ tăng hạng từ 14 lên 9/63 tỉnh, thành cả nước; từ hạng 8 lên hạng 4/13 tỉnh ĐBSCL, sau Kiên Giang, Đồng Tháp, Bến Tre và từ hạng 3 lên hạng 2/5 thành phố trực thuộc Trung ương, sau Đà Nẵng. Bên cạnh đa số các chỉ số thành phần đều tăng điểm, góp phần tăng điểm số chung cho chỉ số PCI Cần Thơ và phản ánh mức độ hài lòng của DN về khả năng điều hành kinh tế của chính quyền địa phương. Vẫn còn một số chỉ số thành phần giảm điểm, như: gia nhập thị trường giảm còn 7,38 điểm, cho thấy chi phí gia nhập thị trường của các DN mới thành lập hoặc bổ sung kinh doanh bớt hấp dẫn. Thêm vào đó, tính minh bạch và chi phí thời gian không được đánh giá cao (lần lượt đạt 5,25 và 6,34) làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của môi trường kinh doanh tại thành phố Cần Thơ, làm hạn chế tính cạnh tranh và sức hấp dẫn đối với DN. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng, dịch vụ phụ trợ phục vụ các nhà đầu tư vẫn chưa được hoàn thiện ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của thành phố.



**Biểu đồ 2: Kết quả chỉ số thành phần (PCI) của thành phố Cần Thơ, 2012 - 2013 [6]**

#### 4. Một số giải pháp khuyến nghị nâng cao LTCT của thành phố Cần Thơ

Để có thể nâng cao năng suất sử dụng nguồn lực, nâng cấp LTCT cho những ngành tiềm năng, trong việc hoạch định chiến lược thành phố cần chú ý một số giải pháp cơ bản sau:

**- Tạo ra và nâng cấp các yếu tố sản xuất:** yếu tố đầu tiên và then chốt quyết định tiềm năng cạnh tranh của một ngành hay lĩnh vực là số lượng và chất lượng của các yếu tố sản xuất. Như đã trình bày ở trên, hiện nay nông sản và thủy sản là hai ngành có thế mạnh của thành phố Cần Thơ, do đó số lượng và chất lượng các yếu tố sản xuất của hai ngành này nên được chú trọng nâng cấp thông qua đầu tư công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng lao động. Đồng thời, nâng cấp chất lượng nguồn nhân lực, giảm sự phụ thuộc vào lợi thế nhân công rẻ là một trong những điều kiện quan trọng để nâng cao LTCT. Tiếp tục đầu tư và đổi mới đào tạo - dạy nghề theo hướng phù hợp với thị trường cung - cầu lao động, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trên cơ sở đó nâng cao năng suất lao động, nhằm triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng của thành phố với mục tiêu đến năm 2020, trong cơ cấu dân số có 12,36% học sinh phổ thông các cấp, 1,9% học sinh trung học chuyên nghiệp, 4,03% sinh viên đại học. Số lao động được đào tạo so với số lao động trong độ tuổi chiếm 47,7%. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao sẽ là nền tảng quan trọng để thành phố Cần Thơ phát huy và duy trì năng lực cạnh tranh.

**- Nâng cấp nhu cầu tiêu dùng:** khách hàng khó tính sẽ tạo ra áp lực buộc các DN phải cải tiến, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm. Do đó, nâng cấp nhu cầu tạo ra tiền đề để nâng cấp LTCT. Muốn nâng cấp chất lượng nhu cầu thì đòi hỏi người tiêu dùng phải được nâng cao mức thu nhập và có được sự tinh vi, hiểu biết trong tiêu dùng thông qua việc mở rộng hệ thống giáo dục và đào tạo. Một giải pháp quan trọng để nâng cấp nhu cầu tiêu dùng, đó là chính quyền thành phố Cần Thơ nên quan tâm nhiều hơn đến chính sách bảo vệ người tiêu dùng thông qua hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng. Mặt khác, cần nâng cao năng suất sử dụng nguồn lực để công nhân và nhà quản lý phải có động lực làm việc nhiều thời gian hơn, tư duy sáng tạo để đạt hiệu quả cao hơn trong công việc. Để tạo ra và duy trì động lực, người lao động cần phải có niềm tin rằng sự cố gắng của họ sẽ được tưởng thưởng xứng đáng với mức thu nhập cao hơn và khả năng phát triển. Do đó, cần có chính sách phù hợp để tăng giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản, tạo thu nhập cao hơn cho người nông dân, thì mới có thể nâng cao được năng suất lao động và phát huy được LTCT của hai ngành này.

**- Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan:** kinh nghiệm phát triển thành công ở các quốc gia, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,... cho thấy động lực và năng lực thúc đẩy quá trình đổi mới, cải tiến để nâng cấp LTCT chủ yếu xuất phát từ khu vực kinh tế tư nhân. Sự hình thành và phát triển của khu vực kinh tế tư nhân là yêu cầu bức thiết trong việc tạo ra môi trường cạnh tranh nội địa, thúc đẩy đầu tư, nâng cao chất lượng lao động, làm tăng tiềm năng trí tuệ, tay nghề, kinh nghiệm quản lý và sản xuất kinh doanh của người dân. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ và đa dạng của khu vực kinh tế tư nhân là tiền đề để đa dạng hóa ngành nghề trong nền kinh tế, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện để xây dựng và mở rộng các ngành công nghiệp phụ trợ và có liên quan.

**- Tạo môi trường cạnh tranh nội địa:** cạnh tranh gay gắt giữa các DN trong nước là cần thiết để kích thích quá trình đổi mới và nâng cấp LTCT. Cạnh tranh tích cực giữa các DN trong nước sẽ giúp nền kinh tế vượt qua sự trì trệ thông qua việc tạo áp lực thất bại, đồng thời tạo hiệu ứng lan tỏa đến các nhân tố quyết định LTCT khác. Do đó, trong chiến lược phân bổ nguồn lực khan hiếm cho sự phát triển kinh tế, thành phố Cần Thơ nên ưu tiên hỗ trợ về vốn và chính sách cho các DN hoạt động trong lĩnh vực tiềm năng như chế biến nông sản, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm trên thị trường nội địa và thế giới, đảm bảo công bằng, tự do cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế.

**- Nâng cao vai trò của chính quyền thành phố trong quá trình cải thiện và thu hút đầu tư:** trong nỗ lực tạo ra môi trường hấp dẫn trong thu hút đầu tư, chính quyền thành phố cần kích thích và tác động vào quá trình chuyển giao công nghệ và thu hút vốn từ nước ngoài thông qua hoạt động liên kết và hợp tác quốc tế. Mạnh dạn có những chính sách đột phá để thu hút đúng loại vốn đầu tư từ nước ngoài cho sự phát triển kinh tế, trong đó cần tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, minh bạch hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu đến mức thấp nhất chi phí thời gian cho các nhà đầu tư. Đồng thời, tiếp tục đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông - kỹ thuật, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ, nhằm tạo điều kiện để các ngành công nghiệp mũi nhọn của thành phố thuận lợi phát triển.

## 5. Kết luận

Các giải pháp trên không chỉ là cần thiết để nâng cấp LTCT của thành phố Cần Thơ, mà còn tạo ra sự tương tác lẫn nhau, trong đó mỗi giải pháp được thực hiện tốt sẽ giúp cho việc thực hiện các giải pháp khác thuận lợi hơn. Để các giải pháp trên được thực hiện đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ, thì chính quyền địa phương đóng một vai trò quan trọng trong việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở định hướng nguồn lực khan hiếm để ưu tiên phát triển những ngành có tiềm năng để phát huy LTCT của thành phố.

Nâng cao năng lực cạnh tranh là một quá trình cải thiện từng bước và liên tục các điều kiện cơ bản của môi trường cạnh tranh của quốc gia hay địa phương. Trước mắt, thành phố Cần Thơ có thể nâng cao LTCT trong lĩnh vực nông sản và thủy sản, hình thành một nền công nghiệp dựa trên nông nghiệp và nuôi trồng chế biến thủy sản hiện đại, thì việc nâng cấp đồng bộ các yếu tố sản xuất, trình độ lao động, điều kiện cầu, các ngành công nghiệp phụ trợ, thay đổi cấu trúc ngành,... là bước đi đầu tiên để chính quyền thành phố tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để từng bước nâng cao LTCT của mình đối với vùng ĐBSCL và cả nước.

## Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2013), “Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cả nước”, <http://giamngheo.molisa.gov.vn/vn/NewsDetail.aspx?ID=190&CateID=53>.
- [2]. Cục Thống kê thành phố Cần Thơ (2014), *Niên giám thống kê năm 2013*, NXB Thống kê.
- [3]. Phương Loan (2008), “GS. Michael Porter: VN phải cải cách từ thói thúc bên trong”, <http://tuanvietnam.net/gsmichael-porter-vn-phai-cai-cach-tu-thoi-thuc-ben-trong>.
- [4]. Mai Văn Nam (2012), *Nghiên cứu mức độ đáp ứng của các dịch vụ thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ*, Sở Khoa học & Công nghệ thành phố Cần Thơ.
- [5]. Michael E. Porter (1990), *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, NXB Trẻ.
- [6]. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2014), “Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam 2013”, <http://www.pcivietnam.org/bang-xep-hang>.
- [7]. Nguyễn Anh Tuấn (2008), “GS. Michael Porter: VN nên bớt phụ thuộc vào nhân công giá rẻ”, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/gsmichael-porter-vn-nen-bot-phu-thuoc-vao-nhan-cong-gia-re>.
- [8]. Trung tâm Dịch vụ việc làm Cần Thơ, “Báo cáo phân tích thị trường lao động tháng 08/2013 và dự báo cung, cầu nhân lực tháng 09/2013”, <http://www.vieclamcantho.vn/Content.aspx?id=NgAAADAAAAA4AAAA>
- [9]. World Economic Forum (2013), “The Global Competitiveness Report 2012 - 2013”, <http://www.weforum.org/reports/global-competitiveness-report-2012-2013>.

## Summary

In the trend of globalization, the competitiveness between the countries has sharply increased and become more fiercely because this is a decisive component determining the economic prosperity of each country. To achieve high productivity and maintain sustainable productivity growth, every country has to boost its economy based on potential sectors, simultaneously to enhance its competitive edge through gaining the competitive advantages to higher ranks for the existing industries and develop capacities for the new industries and industrial segments. Thus, the issue of how to improve the efficiency of national human resource and to upgrade the competitiveness of Vietnam in general and of Can Tho city in particular in the process of international economic integration is an urge.

Keywords: competitive advantage, competitiveness,

Ngày nhận bài: 02/7/2014; ngày nhận đăng: 19/9/2014.